

Số: 857/QĐ-LDA

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Bản yêu cầu báo giá Gói cung cấp: Chăm sóc, duy trì khuôn viên, cây xanh Văn phòng ĐHSX và khuôn viên, cây xanh khu D10 - Px. Lắng rửa năm 2026-2028

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY NHÔM LÂM ĐỒNG - TKV

Căn cứ Quyết định số 2838/QĐ-TKV ngày 25/12/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TKV ngày 02/01/2024 của Tập đoàn than Khoáng sản Việt Nam (TKV) về việc ban hành quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hoá, sản phẩm dịch vụ, bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của TKV;

Căn cứ Quy định về lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ phục vụ và duy trì hoạt động sản xuất thường xuyên, liên tục trong Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV ban hành kèm theo Quyết định số 379/QĐ-LDA ngày 01/01/2026;

Căn cứ Phương án số 3474/PA-LDA ngày 05/12/2025 V/v Chăm sóc, duy trì khuôn viên, cây xanh Văn phòng ĐHSX và khuôn viên, cây xanh khu D10 - Px. Lắng rửa năm 2026-2028;

Căn cứ Quyết định số 763/QĐ-LDA ngày 29/01/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp thực hiện gói cung cấp: Chăm sóc, duy trì khuôn viên, cây xanh Văn phòng ĐHSX và khuôn viên, cây xanh khu D10 - Px. Lắng rửa năm 2026-2028;

Xét đề nghị của Tổ tư vấn lựa chọn nhà cung cấp tại Tờ trình số 83/TTr-TTV ngày 09/02/2026 và Báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định ngày 09/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Bản yêu cầu báo giá (BYCBG) Gói cung cấp: Chăm sóc, duy trì khuôn viên, cây xanh Văn phòng ĐHSX và khuôn viên, cây xanh khu D10 - Px. Lắng rửa năm 2026-2028 với các nội dung sau:

1. Nội dung BYCBG Gói cung cấp: Chăm sóc, duy trì khuôn viên, cây xanh Văn phòng ĐHSX và khuôn viên, cây xanh khu D10 - Px. Lắng rửa năm 2026-2028 như chi tiết kèm theo Quyết định này.

2. Thời gian và trình tự các bước thực hiện:

2.1. Thời gian bắt đầu phát hành BYCBG: Không quá 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định này;

2.2. Thời gian hết hạn nộp Hồ sơ báo giá (HSBG): Không ít hơn 05 ngày làm việc kể từ ngày đầu tiên phát hành BYCBG;

2.3. Thời gian và địa điểm mở, xét HSBG:

- Thời gian mở HSBG: Sau thời điểm hết hạn nộp HSBG;

- Địa điểm mở và xét HSBG: Tại trụ sở Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ tư vấn lựa chọn nhà cung cấp, Tổ thẩm định hồ sơ lựa chọn nhà cung cấp thuộc Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Phòng

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ
(Chào hàng cạnh tranh rút gọn)

Tên gói cung cấp: Chăm sóc, duy trì khuôn viên, cây xanh Văn phòng ĐHSX và khuôn viên, cây xanh khu D10 - Px. Lắng rửa năm 2026-2028

Bên mời nhà cung cấp: Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV.

Ban hành kèm theo Quyết định số: 857QĐ-LDA ngày 09/02/2026

Đại diện bên mời nhà cung cấp
CÔNG TY NHÔM LÂM ĐỒNG - TKV
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Phòng

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

BNMCC:	Bên mời nhà cung cấp là: Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV (tên gọi tắt: LDA)
NCC:	Nhà cung cấp
BYCBG:	Bản yêu cầu báo giá
HSBG:	Hồ sơ báo giá
VND:	Đồng Việt Nam

CHƯƠNG I: THÔNG TIN KHÁI QUÁT GÓI CUNG CẤP

1. Tên gói cung cấp: Chăm sóc, duy trì khuôn viên, cây xanh khu vực Văn phòng Công ty năm 2026 - 2028.
2. Bên mời nhà cung cấp: Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV (LDA).
3. Nguồn chi phí: Chi phí sản xuất năm 2026 - 2028 của LDA (Chi phí bảo vệ môi trường năm 2026 - 2028).
4. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Thời gian thực hiện hợp đồng: Năm 2026 - 2028.

CHƯƠNG II: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSBG

I. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSBG:

1. Thời gian nộp HSBG: Trước thời điểm hết hạn nộp HSBG được quy định cụ thể theo Thông báo về việc mời tham gia gói cung cấp: Chăm sóc, duy trì khuôn viên, cây xanh Văn phòng ĐHSX và khuôn viên, cây xanh khu D10 - Px. Lãng rã năm 2026-2028 được đánh giá theo tiêu chuẩn giá Đạt-Không đạt;

2. Đơn báo giá và bảng tổng hợp báo giá: Kèm theo HSBG: Đơn báo giá, bảng tổng hợp báo giá (bản gốc có đóng dấu) Nhà cung cấp tham gia báo giá điền đầy đủ các thông tin theo Biểu mẫu số 01, 02 chương IV kèm theo BYCBG. Đơn chào giá được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu. Trường hợp có từ 02 đơn báo giá và/hoặc 02 bảng tổng hợp báo giá trở lên thì xem như hồ sơ được đánh giá không hợp lệ về tính hợp lệ. Được đánh giá theo tiêu chuẩn Đạt-Không đạt.

3. Hiệu lực của HSBG: Thời gian có hiệu lực của HSBG tối thiểu là **45 ngày** (kể từ thời điểm hết hạn nộp HSBG). Được đánh giá theo tiêu chuẩn giá Đạt-Không đạt;

4. Yêu cầu Năng lực về pháp lý gồm như sau:

- Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Nhà cung cấp cam kết trong đơn chào giá hoặc kèm theo hồ sơ/tài liệu hoặc chứng minh không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

- Nhà cung cấp cam kết trong đơn chào giá hoặc kèm theo hồ sơ/tài liệu hoặc chứng minh Bảo đảm cạnh tranh trong lựa chọn Nhà cung cấp: Nhà cung cấp tham gia chào giá phải độc lập với các Nhà cung cấp khác tham gia Gói cung cấp.

Yêu cầu Năng lực về pháp lý được đánh giá theo tiêu chuẩn giá Đạt-Không đạt các tiêu chí nêu trên.

II. Tiêu chuẩn đánh giá cụ thể trong thực hiện hợp đồng tương tự

Nhà cung cấp đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà cung cấp chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà cung cấp phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm đóng Hồ sơ báo giá. Trong đó:

Hợp đồng tương tự là hợp đồng:

- Có tính chất tương tự: Trồng/ chăm sóc khuôn viên cây xanh.
- Có quy mô (giá trị) tối thiểu là: 75.000.000 VND.

Nhà cung cấp kê khai theo **Mẫu số 03 Chương IV** (kèm theo bản sao hợp đồng và hồ sơ thanh toán). Được đánh giá theo tiêu chuẩn giá Đạt-Không đạt

III. Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật:

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để đánh giá về kỹ thuật. HSBG được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt cụ thể như sau:

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá
I	Vật tư	
-	Nhà cung cấp có đề xuất kèm theo HSCG bảng kê khai đầy đủ đúng theo các danh mục, quy cách, chủng loại, nguồn gốc xuất xứ của các loại vật tư đảm bảo theo đúng yêu cầu nêu tại Khoản 3.1, Mục 31 Chương V của BYCBG, bảng kê khai vật tư tại Biểu mẫu số 04 chương IV kèm theo	Đạt
-	- Không đáp ứng yêu cầu nêu trên hoặc nhà cung cấp kê khai danh mục vật tư không đầy đủ về số lượng danh mục vật tư nêu tại Khoản 3.1, Mục 3, Chương V của BYCBG	Không đạt
2	Biện pháp, giải pháp chăm sóc duy trì thảm cỏ, cây xanh, bồn hòa, cây trang trí	
-	Có thuyết minh chi tiết về các giải pháp, biện pháp chăm sóc duy trì thảm cỏ, cây xanh, bồn hòa, cây trang trí sau xử lý đáp ứng theo yêu cầu Mục 4, chương V của BYCBG	Đạt
-	Không có thuyết minh, hoặc có nêu nhưng sơ sài, không đầy đủ, hoặc không đáp ứng yêu cầu về các giải pháp, biện pháp chăm sóc duy trì thảm cỏ, cây xanh, bồn hòa, cây trang trí sau xử lý tại Mục 4, chương V của BYCBG	Không đạt
3	Về tiến độ thực hiện	
-	Nhà cung cấp có đề xuất tiến độ thực hiện gói cung cấp đáp ứng yêu cầu tại khoản 1.3 Mục 1 Chương V của BYCBG	Đạt
-	Nhà thầu không có đề xuất hoặc đề xuất thời gian thực không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

HSBG của nhà cung cấp được đánh giá “đạt” yêu cầu về: Tính hợp lệ, Năng lực, kinh nghiệm và Kỹ thuật được xem xét đánh giá về tài chính.

III. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính:

Bước 1. Xác định giá HSBG sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xếp hạng Nhà cung cấp: HSBG có giá chào gói cung cấp thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

IV. Chỉ dẫn chuẩn bị, nộp hồ sơ HSBG:

Các tài liệu của HSBG (bản giấy) phải được đóng trong túi có niêm phong bên ngoài và gửi đến BMNCC. Các tài liệu của HSBG (bản giấy) phải được đóng trong túi có niêm phong bên ngoài và gửi đến BMNCC. Trong đó thời gian, địa

điểm nộp HSBG được quy định cụ thể theo Thông báo về việc mời tham gia gói cung cấp: Chăm sóc, duy trì khuôn viên, cây xanh Văn phòng ĐHSX và khuôn viên, cây xanh khu D10 - Px. Lãng rũa năm 2026-2028 kèm theo quyết định này.

LDA tổ chức đóng, mở ngay sau thời điểm hết hạn nhận HSBG của nhà cung cấp, thời gian cụ thể chi tiết tại Thông báo mời chào giá.

CHƯƠNG III. PHẠM VI CÔNG VIỆC GÓI CUNG CẤP

STT	Nội dung công việc	Đvt	Khối lượng	Ghi chú
I	CHĂM SÓC, DUY TRÌ KHUÔN VIÊN, CÂY XANH VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT			
1	Phát thảm cỏ bằng máy, thảm cỏ thuần chuẩn (4 lần/năm)	100 m ² /lần	24,00	
2	Làm cỏ tạp (12 lần/năm)	100 m ² /lần	28,32	
3	Trồng dặm cỏ nhung (1 lần/năm)	1 m ² /lần	240,00	
4	Phun thuốc phòng trừ sâu thảm cỏ (06 lần/năm)	100 m ² /lần	2,40	
5	Bón phân thảm cỏ (04 lần/năm)	100 m ² /lần	2,40	
6	Công tác thay hoa bồn hoa, bằng hoa giống (02 lần/năm)	100 m ² /lần	2,83	
7	Phun thuốc trừ sâu bồn hoa (06 lần/năm)	100 m ² /lần	1,50	
8	Bón phân và xử lý đất bồn hoa (06 lần/năm)	100 m ² /lần	1,50	
9	Duy trì cây hàng rào, đường viền, cao <1m	100 m ² /năm	4,32	
10	Tưới nước thảm cỏ công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước (18 lần/năm)	100 m ² /lần	28,32	
11	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng thủ công (140 lần/năm)	100 chậu/lần	0,27	
12	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/năm	1,56	
13	Thay đất, phân chậu cảnh (01 lần/năm)	100 chậu/lần	1,53	
14	Duy trì cây cảnh trồng chậu	100 chậu/lần	1,53	
15	Duy trì cây bóng mát loại 1 (Lấy nhánh khô, tẩy chồi, chống sừa, vệ sinh gốc...)	cây/năm	45,00	
16	Duy trì hồ cảnh và bể phun nước nghệ thuật	100m ²	0,30	
II	CHĂM SÓC, DUY TRÌ KHUÔN VIÊN, CÂY XANH KHU D10 - PHÂN XƯỞNG LẮNG RỬA			

STT	Nội dung công việc	Đvt	Khối lượng	Ghi chú
1	Làm cỏ tạp (12 lần/năm)	100 m ² /lần	70,89	
2	Trồng dặm cỏ nhung (1 lần/năm)	1 m ² /lần	708,00	
3	Phun thuốc phòng trừ sâu thảm cỏ (06 lần/năm)	100 m ² /lần	70,89	
4	Bón phân thảm cỏ (04 lần/năm)	100 m ² /lần	70,89	
5	Công tác thay hoa bồn hoa, băng hoa giống (02 lần/năm)	100 m ² /lần	0,55	
6	Phun thuốc trừ sâu bồn hoa (06 lần/năm)	100 m ² /lần	0,55	
7	Bón phân và xử lý đất bồn hoa (06 lần/năm)	100 m ² /lần	0,55	
8	Duy trì cây hàng rào, đường viền, cao <1m	100 m ² /năm	5,52	
9	Tưới nước thảm cỏ công viên, vườn hoa băng máy bơm nước (18 lần/năm)	100 m ² /lần	76,41	
10	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/năm	1,02	
11	Duy trì cây bóng mát loại 1 (Lấy nhánh khô, tẩy chồi, chống sừa, vệ sinh gốc...)	cây/năm	45,00	

CHƯƠNG IV. BIỂU MẪU BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Mẫu số 01: Đơn tham dự gói cung cấp

ĐƠN THAM GIA GÓI CUNG CẤP

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV

Sau khi nghiên cứu BYCBG ____ [Ghi số, ngày của thông báo báo giá] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà cung cấp tham gia báo giá], cam kết thực hiện ____ [ghi tên gói cung cấp dịch vụ] theo đúng yêu cầu của Bên mời nhà cung cấp với tổng giá trị (đã bao gồm thuế) là:

Cam kết:

- Tiến độ thực hiện gói cung cấp tối đa là:
- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
- Bảo đảm cạnh tranh trong chào giá: Nhà cung cấp tham gia chào giá với tư cách nhà cung cấp độc lập không liên kết với nhà cung cấp khác;
- Cam kết khác: (nếu có).

Nếu Hồ sơ báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện ____ [ghi tên gói cung cấp dịch vụ] theo đúng các nội dung yêu cầu trong Hồ sơ mời báo giá, Hồ sơ báo giá và các điều khoản sẽ được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ báo giá này có hiệu lực trong thời gian.....ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời gian lập Hồ sơ báo giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02: Bảng tổng hợp giá cung cấp**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CUNG CẤP**

TT	Nội dung công việc	Đvt	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
a	b	c	1	2	3=1*2	4
1						
2						
...						
*	Tổng giá trị trước thuế					
*	Thuế GTGT					
*	Tổng giá trị sau thuế					

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: Đơn giá chào tại cột (2) và giá trị chào tại cột (3) phải bao gồm toàn bộ chi phí thực hiện công việc báo giá.

Mẫu số 03: Kê khai hợp đồng tương tự**BẢNG KÊ KHAI HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ CUNG CẤP THỰC HIỆN**

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà cung cấp: _____ [Ghi tên đầy đủ của nhà cung cấp tham gia]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

Stt	Nội dung hợp đồng	Số, ngày tháng hợp đồng	Đối tác ký hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng sau thuế	Tổng giá trị quyết toán sau thuế	Ghi chú

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 04: Bảng kê vật tư, vật liệu:**BẢNG KÊ KHAI CHUNG LOẠI, QUY CÁCH, NGUỒN GỐC XUẤT XỨ
CỦA VẬT LIỆU**

TT	Tên vật tư, vật liệu	Quy cách	Nguồn gốc xuất xứ
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Vật tư A		
2	Vật tư B		
3	Vật tư C		
...	Vật tư		

* **Ghi chú:** Nhà cung cấp phải cam kết, nếu được lựa chọn thực hiện gói cung cấp, đối với các loại vật tư/phụ tùng chính nhà cung cấp sẽ xuất trình đầy đủ giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, chất lượng sản phẩm (CO, CQ đối với các loại vật tư nhập khẩu và được dịch thuật thành tiếng Việt; chứng chỉ xuất xưởng đối với các loại vật tư trong nước) để LDA nghiệm thu chất lượng trước khi đưa vào sử dụng.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

CHƯƠNG V: YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về gói cung cấp:

1.1. Khái quát sơ bộ về gói cung cấp:

LDA có nhu cầu chăm sóc cây xanh, thảm cỏ, cây hoa kiểng, bồn hoa khuôn viên cây xanh khu vực Văn phòng ĐHSX và khuôn viên, cây xanh khu D10 - Px. Lắng rửa trong 03 năm (từ năm 2026 đến hết năm 2028), nội dung công việc của gói cung cấp thực hiện cho 01 năm khái quát gồm:

- Chăm sóc, duy trì thảm cỏ, bồn hoa, cây đường viền;
- Chăm sóc, duy trì cây trang trí;
- Chăm sóc, duy trì cây cảnh tạo hình, trồng chậu;
- Chăm sóc, duy trì cây bóng mát.

(Chi tiết Phương án số 3474/PA-LDA ngày 05/12/2025 đính kèm)

1.2. Địa điểm thực hiện gói dịch vụ: Văn phòng Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV; Địa chỉ: Đường Phan Đình Phùng xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Yêu cầu tiến độ thực hiện:

- Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ đầu năm 2026 đến hết năm 2028.
- Tần suất chăm sóc: Định kỳ hàng tuần/tháng/quý chi tiết theo nội dung Phương án số 3474/PA-LDA ngày 05/12/2025 đính kèm.

2. Mục tiêu công việc: Chăm sóc, duy trì cây xanh, vườn hoa, thảm cỏ của khuôn viên đảm bảo xanh tốt nhằm tạo cảnh quan, bóng mát, cải thiện môi trường làm việc và tạo điểm nhấn cho các đoàn khách đến tham quan, làm việc tại Công ty, đồng thời đảm bảo được các tiêu chí “Sáng - Xanh - Sạch”.

3. Yêu cầu về kỹ thuật:

3.1. Yêu cầu vật tư đầu vào:

TT	Vật tư/ Vật liệu	Quy cách
1	Hoa giống: Mẫu đơn vàng, Chiêu tím, bông dừa, thạch thảo, Forget me not, Bướm bạc...	Cây cao 12-20cm, đk bầu ≥ 10 cm
2	Phân vi sinh	Bao 25- 50kg
3	Thuốc trừ sâu	Basa Nhật hoặc tương đương
4	Thuốc xử lý đất	HP - BioAP hoặc tương đương
5	Sơn dầu trắng	Bạch Tuyết lon 1kg hoặc tương đương

4.2. Yêu cầu kỹ thuật chăm sóc duy trì thảm cỏ, cây xanh, bồn hòa, cây trang trí:

a. Đối với thảm cỏ:

- Về sinh trưởng: Thảm cỏ phải sinh trưởng tốt, xanh đều, phát triển bình thường, không có dấu hiệu đùn cục, sâu bệnh hoặc thiếu dinh dưỡng.

- Về làm cỏ: Toàn bộ diện tích thảm cỏ phải được làm sạch cỏ dại, cỏ tạp theo tần suất quy định.

- Về cắt xén: Cỏ phải được cắt đồng đều bằng máy, duy trì độ cao phù hợp theo yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo tính thẩm mỹ cao, không bị tấp, úa sau khi cắt.

- Về mật độ: Thảm cỏ phải duy trì mật độ che phủ tốt, không có các mảng hở, trơ đất. Thực hiện trồng dặm cỏ nhưng để duy trì mật độ theo phương án.

b. Đối với bồn hoa, cây trang trí và cây đường viền:

- Hoa theo mùa: Phải được thay thế hoa giống theo đúng mùa vụ (2 lần/năm). Hoa sau khi trồng phải đảm bảo tỷ lệ sống cao, sinh trưởng tốt, ra hoa đồng đều, đúng thời điểm, màu sắc rực rỡ, tươi tốt.

- Cây đường viền, hàng rào: Phải được cắt tỉa, duy trì theo tần suất (12 lần/năm), đảm bảo gọn gàng, ngay hàng, thẳng lối, đúng hình dáng (form) tạo hình thẩm mỹ theo yêu cầu.

- Sâu bệnh và dinh dưỡng: Cây phải khỏe mạnh, lá xanh tốt, không có biểu hiện sâu bệnh. Đất trong bồn hoa phải tơi xốp, đủ ẩm, được xử lý và bón phân định kỳ.

c. Đối với cây bóng mát:

- Cắt tỉa, tạo tán: Cây phải được thường xuyên lấy nhánh khô, mé nhánh, tẩy chồi để đảm bảo tán cây được tạo hình cân đối, thông thoáng, có tính thẩm mỹ cao.

- An toàn: Tán cây sau khi cắt tỉa phải đảm bảo an toàn, không vướng đường đi, không che khuất tầm nhìn, không va chạm vào các công trình kiến trúc hoặc hệ thống kỹ thuật.

- Chống đổ: Cây nghiêng (nếu có) phải được chống, sửa kịp thời, đảm bảo cây phát triển thẳng đứng, an toàn, không có nguy cơ gãy, đổ.

- Vệ sinh gốc: Khu vực quanh gốc cây phải được vệ sinh sạch sẽ, không có cỏ dại, rác thải.

c. Đối với cây cảnh trồng chậu

- Cây phải sinh trưởng tốt, lá xanh, dáng đẹp, không có biểu hiện sâu bệnh, héo úa.

- Đất trong chậu phải luôn đủ độ ẩm cần thiết, được thay đất và bón phân định kỳ (1 lần/năm).

- Chậu cây phải sạch sẽ, không rêu mốc, không nứt vỡ.

d. Yêu cầu chung về kỹ thuật và vệ sinh môi trường:

- Tưới nước: Phải đảm bảo đủ độ ẩm cần thiết cho tất cả cây xanh và thảm cỏ phát triển tốt, chuẩn bị và chủ động tưới thủ công bằng máy bơm khi hệ thống tưới tự động bị lỗi, hi chép nhật ký rõ ràng việc tưới để làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán.

- Bón phân, phun thuốc: Việc bón phân, phun thuốc bảo vệ thực vật phải tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật, đúng liều lượng, đảm bảo an toàn cho môi trường, con người và không làm ảnh hưởng đến cảnh quan chung.

- Vệ sinh sau thi công: Sau mỗi đợt chăm sóc (bón phân, phát cỏ, cắt tỉa, phun thuốc, thay hoa...), đơn vị thực hiện phải vệ sinh sạch sẽ toàn bộ khuôn viên, thu gom lá cây, cỏ cắt, rác thải... và vận chuyển khỏi khu vực, tránh gây ảnh hưởng đến các khu vực khác.

4. Yêu cầu về giải pháp, biện pháp chăm sóc duy trì thảm cỏ, cây xanh, bồn hòa, cây trang trí:

Nhà cung cấp tham gia báo giá phải xây dựng và gửi kèm theo thuyết minh chi tiết về các giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện chăm sóc duy trì thảm cỏ, cây xanh, bồn hòa, cây trang trí của gói cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn các yêu cầu như sau:

- Tổ chức nhân sự tại hiện trường, bao gồm thông tin chi tiết về cán bộ giám sát an toàn.

- Biện pháp, giải pháp chi tiết cho việc duy trì, chăm sóc thảm cỏ, cây đường viên, vườn hoa, cây trang trí, cây bóng mát...

- Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công.

- Biện pháp an toàn lao động, pccc và vệ sinh môi trường cho từng công việc.

- Biểu tiến độ thi công theo nội dung Phương án số 3474/PA-LDA ngày 05/12/2025.

CHƯƠNG VI. DỰ THẢO - BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

HỢP ĐỒNG

V/v

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói cung cấp: _____ [ghi tên gói cung cấp]

- Căn cứ

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp gói cung cấp ____ [ghi tên gói cung cấp] của BMNCC;

- Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng đã được BMNCC và Nhà cung cấp trúng gói cung cấp ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

BMNCC (sau đây gọi là Bên A)

Tên BMNCC:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Nhà cung cấp (sau đây gọi là Bên B)

Tên Nhà cung cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung, khối lượng công việc và yêu cầu kỹ thuật:

1.1. Nội dung công việc:

1.1.1. Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện Chăm sóc, duy trì khuôn viên, cây xanh Văn phòng DHSX và khuôn viên, cây xanh khu D10 - Px. Lắng rửa năm 2026-2028 với nội dung, khối lượng công việc như Phụ biểu kèm theo Hợp đồng.

1.1.2. Khối lượng công việc nêu trên là dự kiến, tương ứng với tiên lượng khối lượng các công việc cần thực hiện mà Bên A đưa ra khi chào hàng cạnh tranh rút gọn. Tùy tình hình thực tế, trong quá trình triển khai, khối lượng trên có thể thay đổi tăng hoặc giảm.

1.2. Yêu cầu kỹ thuật và kết quả công việc:

1.2.1. Bên B phải bố trí nhân lực, thiết bị thực hiện Chăm sóc, duy trì khuôn viên, cây xanh Văn phòng DHSX và khuôn viên, cây xanh khu D10 - Px. Lắng rửa năm 2026-2028 theo phương án và hồ sơ yêu cầu chào giá của Bên A.

1.2.2. Thực hiện việc tưới nước luân phiên trong khuôn viên vào mùa khô đảm bảo đủ độ ẩm cho cây xanh, thảm cỏ phát triển tốt.

1.2.3. Khi cắt, phát cỏ nghiêm cấm tác động lực vào thiết bị, đường ống, hệ thống dây cáp điện của các đơn vị gây sự cố hoặc làm hư hỏng.

1.2.4. Sau mỗi đợt chăm sóc, duy trì phải vệ sinh sạch sẽ khuôn viên tránh gây ảnh hưởng đến các khu vực khác.

Điều 2. Giá trị Hợp đồng:

2.1. Tổng giá trị Hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT 8%) là:

2.1.1. Chi tiết cấu thành Giá trị Hợp đồng như Phụ biểu kèm theo Hợp đồng.

2.1.2. Giá trị Hợp đồng bao gồm tất cả các chi phí để thực hiện toàn bộ các nội dung công việc nêu tại **Điều 1** của Hợp đồng, phí, lợi nhuận và các khoản thuế theo đúng quy định của pháp luật.

2.1.3. Giá trị Hợp đồng nêu trên đang tính thuế GTGT là 8% cho tất cả các nội dung, khối lượng công việc nêu tại **Điều 1** của Hợp đồng. Khi nghiệm thu, thanh toán, thuế GTGT đối với khối lượng các công việc thực hiện ở thời điểm nào thì sẽ áp dụng mức thuế suất theo quy định của Nhà nước tại thời điểm nghiệm thu hoàn thành công việc đó mà không phải ký Phụ lục Hợp đồng điều chỉnh.

2.2. Loại Hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 3. Thời gian, tiến độ thực hiện Hợp đồng:

3.1. Thời gian thực hiện Hợp đồng: năm 2026 – 2028.

3.2. Tiến độ thực hiện Hợp đồng: Bên B đảm bảo tiến độ, tần suất thực hiện chăm sóc, duy trì cây xanh theo Phương án của Bên A phê duyệt.

Điều 4. Thanh toán Hợp đồng:

4.1. Thanh toán Hợp đồng:

4.1.1. Giá trị thanh toán được xác định dựa trên khối lượng nghiệm thu theo thực tế thực hiện và đơn giá Hợp đồng.

4.1.2. Bên A sẽ thanh toán từng đợt cho Bên B 100% giá trị hoàn thành theo Hợp đồng sau khi đã khấu trừ tiền tạm ứng và các khoản khấu trừ khác (nếu có) trong vòng 60 (sáu mươi) ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ, chứng từ thanh toán hợp lệ.

Hồ sơ thanh toán bao gồm nhưng không giới hạn các chứng từ sau:

(i) Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành từng đợt (biên bản nghiệm thu quyết toán áp dụng cho lần nghiệm thu cuối cùng);

(ii) Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán từng đợt;

(iii) Các hóa đơn, chứng từ hợp lệ;

(iv) Biên bản quyết toán và thanh lý Hợp đồng (áp dụng cho lần thanh toán cuối cùng).

4.2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4.3. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VNĐ).

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

5.1.1. Cử các nhân viên của mình để thực hiện chức năng quản lý, giám sát, nghiệm thu quá trình thực hiện Hợp đồng của Bên B.

5.1.2. Xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện trên cơ sở kiến nghị của Bên B, Bên A có thể đưa ra cho Bên B bất kỳ lúc nào trong thời gian thực hiện Hợp đồng các chỉ dẫn hoặc sửa đổi cần thiết cho việc thực hiện. Bên A sẽ giải quyết các vấn đề về phát sinh công việc (tăng hoặc giảm khối lượng và thời gian thực hiện), kiến nghị kịp thời với Bên B về những sai lệch của Bên B (nếu có).

5.1.3. Cùng Bên B giải quyết các vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

5.1.4. Tổ chức nghiệm thu công việc hoàn thành cho Bên B.

5.1.5. Thanh toán kịp thời cho Bên B theo đúng tiến độ và phương thức như quy định của Hợp đồng.

5.1.6. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng.

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

5.2.1. Tổ chức thực hiện các nội dung công việc quy định tại **Điều 1** đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện.

5.2.2. Tự chịu trách nhiệm về quản lý, bảo vệ thiết bị, vật tư trong suốt thời gian thi công; Tự chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự, an toàn lao động, thiết bị, phòng cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện công việc.

5.2.3. Trường hợp chất lượng công việc do Bên B thực hiện không đạt các yêu cầu quy định của Hợp đồng thì Bên A có quyền không nghiệm thu và có quyền yêu cầu Bên B phải làm lại cho đúng chất lượng.

5.2.4. Bên B có trách nhiệm trồng dặm lại đối với những cây trồng bị chết và đảm bảo cây trồng sống xanh tốt và đủ số lượng, chủng loại theo phương án của Bên A.

5.2.5. Trong quá trình thực hiện, Bên B phải chịu trách nhiệm mua các loại bảo hiểm (nếu có) theo các quy định hiện hành của nhà nước như: bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ 3,...

5.2.6. Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý đơn vị thuê ngoài trong công tác an toàn lao động của Bên A phê duyệt ban hành.

5.2.7. Dọn dẹp vệ sinh mặt bằng công trình sạch sẽ, vận chuyển phế thải ra khỏi mặt bằng công trình đến đúng nơi quy định (Trong trường hợp Bên B không thực hiện đúng nội dung trên, Bên A sẽ chủ động thuê đơn vị khác để dọn dẹp vệ sinh và chi phí dọn dẹp vệ sinh cụ thể sẽ được trừ vào giá trị quyết toán của Bên B).

5.2.8. Khi sử dụng hóa đơn điện tử, Bên B phải cung cấp mã tra cứu hóa đơn và/hoặc mã khách hàng trên trang website chính thức của bên bán hàng để tiện cho việc tự tra cứu và tải hóa đơn điện tử. Trên hóa đơn điện tử ngoài việc thể hiện đầy đủ các tiêu thức của hóa đơn theo quy định thì phải thể hiện ngày ký hóa đơn.

5.2.9. Cung cấp các chứng từ, hoá đơn thanh toán, chịu trách nhiệm về chứng từ và tính pháp lý của chứng từ.

5.2.10. Đảm bảo các nội dung thông tin về Tên, địa chỉ, mã số thuế, tài khoản liên quan đến tư cách pháp nhân của bên B đã được đăng ký theo quy định của Pháp luật.

5.2.11. Bên B sẽ phải lập đầy đủ các hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ thanh quyết toán theo đúng quy định của Hợp đồng đệ trình cho Bên A xem xét trong quá trình nghiệm thu, thanh toán.

5.2.12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng.

Điều 6. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng:

Sau khi ký kết Hợp đồng, để đảm bảo cho việc sẽ thực hiện Hợp đồng của mình, Bên B phải nộp bảo đảm thực hiện Hợp đồng cho Bên A.

6.1. Bên B phải thực hiện bảo đảm thực hiện Hợp đồng theo các yêu cầu sau:

6.1.1. Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện Hợp đồng: Trong vòng 10 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ cuối tuần) kể từ ngày ký Hợp đồng.

6.1.2. Hình thức bảo đảm thực hiện Hợp đồng: Nộp tiền mặt, chuyển khoản cho Bên A hoặc thư bảo lãnh do Ngân hàng, tổ chức tài chính hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành được Bên A chấp thuận (Bảo lãnh được Ngân hàng cam kết không hủy ngang và được tước thu vô điều kiện khi Bên A yêu cầu).

6.1.3. Giá trị bảo đảm thực hiện Hợp đồng là:, tương đương khoảng 5% giá trị Hợp đồng.

6.1.4. Hiệu lực của bảo đảm thực hiện Hợp đồng: Kể từ ngày Bên B nộp bảo đảm thực hiện Hợp đồng cho Bên A đến ngày 31/01/2029 hoặc ngày Bên B hoàn thành các nội dung công việc theo Hợp đồng, nghiệm thu hoàn thành, tùy theo điều kiện nào đến trước.

6.1.5. Trường hợp trước khi bảo đảm thực hiện Hợp đồng hết hiệu lực 05 ngày mà các nội dung công việc theo Hợp đồng chưa được hoàn thiện, nghiệm thu hoàn thành thì Bên B phải gia hạn thời gian hiệu lực của bảo đảm thực hiện Hợp đồng cho đến khi kết thúc, nghiệm thu hoàn thành theo quy định của Hợp đồng.

6.2. Bên A sẽ hoàn trả bảo đảm thực hiện Hợp đồng hoặc xác nhận cho Bên B để giải tỏa bảo đảm thực hiện Hợp đồng ngay sau khi hoặc không chậm hơn 30 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành các công việc theo Hợp đồng, nghiệm thu hoàn thành theo quy định.

6.3. Bên A sẽ tước thu toàn bộ giá trị bảo đảm thực hiện Hợp đồng trong các trường hợp sau:

6.3.1. Từ chối thực hiện Hợp đồng khi Hợp đồng đã có hiệu lực;

6.3.2. Vi phạm thỏa thuận trong Hợp đồng;

6.3.3. Thực hiện Hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện Hợp đồng;

6.3.4. Trường hợp do lỗi của mình, không được Bên A chấp thuận gia hạn, Bên B chậm tiến độ quá 15 ngày theo tiến độ quy định tại **Điều 3** của Hợp đồng;

6.3.5. Bên B không hoàn thành các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo quy định của Hợp đồng.

Điều 7. Trường hợp bất khả kháng:

7.1. Bất khả kháng là một sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp

cần thiết và khả năng cho phép. Những sự kiện như hỏa hoạn, mưa bão, lũ lụt, động đất, sóng thần, chiến tranh, bạo loạn, cấm vận, bao vây hoặc các hạn chế khác của chính phủ về xuất khẩu hay nhập khẩu và các sự kiện bất khả kháng khác, là những sự kiện xảy ra sau thời điểm ký kết hợp đồng này, mà các bên không có khả năng dự đoán, kiểm soát và ngăn chặn dẫn đến không thể thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm của Hợp đồng thì sẽ không phải chịu trách nhiệm về việc này. Về cơ bản, mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến quá trình chăm sóc, duy trì khuôn viên cây xanh có thể lường trước được, vì vậy dịch bệnh Covid-19 không được coi là bất khả kháng.

7.2. Trường hợp bất khả kháng xảy ra, bên gặp phải bất khả kháng phải gửi đến bên kia thông báo bằng văn bản (fax, telegraph, email, điện tín, thư bảo đảm,...) về sự kiện bất khả kháng trong vòng 07 ngày kể từ khi sự kiện bất khả kháng xảy ra. Đồng thời gửi kèm theo thông báo là văn bản chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc tài liệu, chứng cứ hợp pháp khác có giá trị chứng minh. Nếu một bên gửi cho bên kia một thông báo về sự kiện bất khả kháng mà không có tài liệu chứng minh sẽ không được chấp nhận để được hưởng miễn trừ trách nhiệm do sự kiện bất khả kháng.

7.3. Trong trường hợp bất khả kháng kéo dài quá 15 ngày hai bên sẽ gặp nhau để tìm biện pháp giải quyết. Trong trường hợp bất khả kháng kéo dài quá 30 ngày các bên có quyền chấm dứt Hợp đồng sau khi thỏa thuận biện pháp giải quyết. Thông báo kết thúc phải ghi cụ thể nguyên nhân do bất khả kháng việc thực hiện Hợp đồng đã bị chấm dứt.

Điều 8. Tạm ngừng thực hiện Hợp đồng:

8.1. Các trường hợp tạm ngừng Hợp đồng:

8.1.1. Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;

8.1.2. Các trường hợp bất khả kháng;

8.1.3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp Bên A thấy tình hình thực hiện của Bên B có nguy cơ không đạt về tiến độ, chất lượng và Bên B không có giải pháp khắc phục, hai bên sẽ làm việc (bằng biên bản), Bên A có quyền đình chỉ và thay thế đơn vị thực hiện bằng cách tự thực hiện hoặc giao cho đơn vị thuê ngoài khác nhằm đảm bảo yêu cầu chất lượng, tiến độ, đáp ứng yêu cầu của Bên A;

8.1.4. Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

8.2. Một bên có quyền tạm ngừng Hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra nhưng phải thông báo cho bên kia bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng Hợp đồng đã ký kết. Trường hợp bên tạm ngừng không thông báo mà tạm ngừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại. Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm ngừng Hợp đồng được hai bên thỏa thuận.

8.3. Tạm ngừng quá lâu: Trường hợp quá 15 ngày mà các Bên không thể thống nhất được với nhau về các điều kiện để tiếp tục thực hiện Hợp đồng thì bất kỳ bên nào cũng sẽ có quyền chấm dứt Hợp đồng theo **Điều 9** của Hợp đồng.

Điều 9. Chấm dứt Hợp đồng:

9.1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt Hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về Hợp đồng như sau:

a) Khi một bên không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong Hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được bên kia đồng ý gia hạn.

b) Trường hợp tạm ngừng quá lâu theo **Điều 8** của Hợp đồng.

c) Khi một bên bị phá sản, giải thể.

9.2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt Hợp đồng theo điểm a khoản 9.1 Điều này, Bên A có thể ký Hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần Hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần Hợp đồng mà mình đang thực hiện.

9.3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt Hợp đồng theo điểm b và/hoặc điểm c khoản 9.1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt Hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của Hợp đồng và pháp luật.

9.4. Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng theo điểm c khoản 9.1 Điều này, hai bên sẽ cùng nhau tiến hành thanh lý Hợp đồng. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí liên quan đến phần việc của mình.

Điều 10. Phạt do vi phạm Hợp đồng

10.1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra hư hỏng tài sản của Bên A do lỗi của Bên B gây ra thì Bên B phải có trách nhiệm sửa chữa, khắc phục các hư hỏng bằng chi phí của mình. Trường hợp Bên B không thể khắc phục, Bên A sẽ thuê một đơn vị khác thực hiện và Bên B phải chịu toàn bộ chi phí khắc phục.

10.2. Trường hợp, trong thời gian quy định tại mục 4.1.2 khoản 4.1 Điều 4 mà Bên A vẫn không thanh toán cho Bên B thì Bên A sẽ phải chịu chi trả khoản tiền lãi ứng với số ngày thanh toán chậm theo lãi suất cho vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam tại thời điểm thanh toán.

Điều 11. Hiệu chỉnh, bổ sung Hợp đồng:

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi Hợp đồng, hai Bên cùng nhau xác nhận và thống nhất nội dung, khối lượng, tiến độ thực hiện bằng Biên bản làm việc. Bên B căn cứ nội dung, khối lượng công việc phát sinh lập dự toán và báo giá cho Bên A bằng văn bản. Bên

A sẽ xem xét phê duyệt, tiến hành thương thảo ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng làm cơ sở triển khai thực hiện.

Điều 12. Điều khoản chung:

12.1. Hai bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc thì cùng bàn bạc thống nhất giải quyết.

12.2. Mọi tranh chấp trong quá trình thực hiện Hợp đồng này đều được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải giữa hai bên. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền.

12.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và từ ngày Bên A nhận được bảo đảm thực hiện Hợp đồng của Bên B. Hợp đồng được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN A ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN B